TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 03/2019/DS – ST
Ngày 17 tháng 9 năm 2019
V/v: *"Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH PHÚ THỌ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
  Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Mai;
  Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Đức Trưởng và ông Hoàng Bá Thị.
  - Thư ký phiên tòa: Ông Tân Khải Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.
  - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Đinh Xuân Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2019 về việc *"Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXX-ST ngày 19 tháng 8 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06 ngày 28/8/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Duy T1, sinh năm 2001;
- *Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn*: ông Nguyễn Duy T2, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: xóm L, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn*:

1. Anh Phùng Văn H, sinh năm 2000 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Khu T, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

2. Anh Hà Quốc P, sinh năm 1998 (có đơn xin xét xử vắng mặt);
3. Anh Hoàng Đức L, sinh năm 2000 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Đều ở địa chỉ: xóm Tr, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

4. Anh Hà Văn T3, sinh năm 2000 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

5. Anh Hà Văn V, sinh năm 1997(có đơn xin xét xử vắng mặt);

Đều ở địa chỉ: Khu T, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/5/2019, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn anh Nguyễn Duy T1 và Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn ông Nguyễn Duy T2 trình bày:

Ngày 14/02/2019, Nguyễn Duy T1 đang là học sinh tại Trường trung học phổ thông M, huyện T, tỉnh Phú Thọ khi đi lao động bị Hà Văn V, Hà Văn T3, Phùng Văn H, Hoàng Đức L, Hà Quốc P gây sự và đánh tại cổng Trường. Sau khi bị đánh, T1 về nhà và hôm sau được gia đình đưa đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện Th. Anh T1 đã yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T giải quyết, ngày 22/4/2019 Cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã có quyết định không khởi tố vụ án với lý do: Tỷ lệ thiệt hại sức khỏe của anh T1 là: 0% .

Sau khi bị 05 Bị đơn đánh, anh T1 đã bị tổn hại về sức khỏe và phải đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện Th; đi khám tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ và Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức. Quá trình anh điều trị, có anh T3 đã bồi thường cho anh 1.000.000đ, anh L bồi thường cho anh 1.500.000đ, anh H bồi thường cho anh 3.000.000đ, còn anh P và anh V chưa bồi thường cho anh khoản tiền nào. Nay anh T1 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc các anh: P, V, T3, L, H phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe tổng số tiền là 25.000.000 đ, cụ thể như sau:

- Chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe gồm:

+ Điều trị tại Trung tâm y tế huyện Th từ ngày 15/02 đến ngày 20/02/2019 = 06 ngày, gồm các chi phí có hóa đơn kèm theo:

Tiền viện phí Hóa đơn ngày 21/2/2019 = 1.969.813 đ.

Hóa đơn khám bệnh ngày 15/02/2019 = 571.000đ.

Tiền thuốc Phiếu xuất kho ngày 15/02/2019 = 232.000đ;

Tiền thuốc Phiếu xuất kho ngày 18/2/2019 = 348.000đ.

Tổng số tiền là: 3.120.813 đ.

+ Khám bệnh tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức ngày 19/02/2019 tổng số tiền: 10.423.200 đ gồm: Hóa đơn khám bệnh = 787.000 đ và Tiền thuốc có phiếu thu = 9.636.200 đ;

+ Khám bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ ngày 16/02/2019: Tiền khám bệnh có hóa đơn = 924. 000 đ.

Tổng cộng chi phí khám chữa bệnh là: 14.468.000đ.

- Tiền thuê xe: Đi bệnh viện Th = 300.000 đ, đi Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ = 1.432.000 đ, đi bệnh viện Việt Đức = 1.700.000 đ, đón anh T1 về nhà = 300.000 đ. Tổng cộng là 3.732.000 đ.

- Tiền thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút: Do anh T1 đang là học sinh nên chưa có thu nhập nên không yêu cầu.

- Chi phí hợp lý và thu nhập bị mất của một người chăm sóc trong thời gian ở ệnh viện = 300.000 đ x 6 ngày = 1.800.000 đ (người chăm sóc là tiểu thương thu nhập bình quân 300.000đ/01 ngày).

- Tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm: 5.000.000 đ

Phía bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ án anh Hà Quốc P, anh Hà Văn V, anh Phùng Văn H, anh Hoàng Đức L, anh Hà Văn T3 trình bày:

Anh P, anh V, anh H, anh L, anh T3 đều thừa nhận, ngày 14/02/2019 đã cùng nhau đánh anh T1. Sau khi sự việc xảy ra, anh T3 đã bồi thường cho anh T1 1.000.000đ, anh L bồi thường cho anh T1 1.500.000đ, anh H bồi thường cho anh T1 3.000.000đ, còn anh P và anh V chưa bồi thường cho anh T1 khoản tiền nào.

Nay anh T1 yêu cầu anh P, anh V, anh H, anh L, anh T3 liên đới bồi thường cho anh số tiền 25.000.000 đồng thì anh P, anh H, anh L, anh T3 đồng ý; mỗi anh có trách nhiệm bồi thường cho anh T1 số tiền 5.000.000 đồng; riêng anh V không đồng ý bồi thường cho anh T1 bất kỳ khoản tiền nào vì cho rằng chỉ đấm anh T1 một cái không gây thương tích cho anh T1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc Tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Về thực hiện pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

Về nội dung giải quyết vụ án**:** Căn cứ Điều 288, Điều 357, Khoản 1 Điều 584, Khoản 1 Điều 586, Điều 587 và Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 và danh mục được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại về sức khỏe của anh Nguyễn Duy T1 đối với anh Hà Văn V, Hà Văn T3, Phùng Văn H, Hoàng Đức L, Hà Quốc P. Buộc anh Hà Văn V, Hà Văn T3, Phùng Văn H, Hoàng Đức L, Hà Quốc P phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Nguyễn Duy T1 tổng số tiền **18.758.000đ** gồm các thiệt hại:

- Chi phí khám, chữa bệnh tại Trung tâm y tế huyện Th, Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ, Bệnh viện Việt Đức tổng số tiền là: 14.468.000đ.

- Thu nhập thực tế bị mất của 01 người chăm sóc anh T1 là: 300.000 đ x 6 ngày = 1.800.000 đ.

- Thuê xe đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Th và chi phí đi khám tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ và Bệnh viện Việt Đức với tổng số tiền là: 1.000.000đ.

- Bồi thường tổn thất về tinh thần cho anh T1 là 01 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định là: 1.490.000đ.

Chia theo phần, cụ thể: anh Hà Văn V, Hà Văn T3, Phùng Văn H, Hoàng Đức L, Hà Quốc P mỗi người phải có trách nhiệm bồi thường cho anh T1 số tiền là: 3.751.600đ.

Xác nhận, anh T3 đã bồi thường cho anh T1 1.000.000đ, anh L đã bồi thường cho anh T1 1.500.000đ, anh H đã bồi thường cho anh T1 3.000.000đ. Nay, anh T3phải bồi thường tiếp cho anh T1 số tiền 2.751.600 đồng, anh L phải bồi thường tiếp cho anh T1 số tiền 2.251.600 đồng, anh H phải bồi thường tiếp cho anh T1 số tiền 751.600đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và anh T1 có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh P, anh V, anh H, anh T3, anh L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Bác yêu cầu của anh T1 đối với anh P, anh V, anh T3, anh H, anh L về chi phí thuê xe ô tô đi điều trị, khám bệnh số tiền 2.732.000 đ và yêu cầu khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần số tiền là 3.510.000đ.

Về án phí: Anh Hà Văn V, Hà Văn T3, Phùng Văn H, Hoàng Đức L, Hà Quốc P mỗi người phải nộp 300.000 đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Duy T1 được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng: Anh Nguyễn Duy T1 có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ giải quyết tranh chấp Bồi thường thiệt hại về sức khỏe với anh P, anh V, anh H, anh L, anh T3 thường trú tại xã Minh Đài, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Về sự vắng mặt của các Bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã trình bày quan điểm của mình. Do anh Hà Văn V đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự, nên Tòa án xác định đây là vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, các Bị đơn vắng mặt. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân huyện T đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thu thập đầy đủ chứng cứ liên quan đến nội dung vụ án. Bên cạnh đó, các Bị đơn anh H, anh L, anh P, anh T3, anh V đều có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện T xét xử vắng mặt các Bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về pháp luật nội dung:

Căn cứ Kết luận không khởi tố vụ án số: 08 ngày 22/4/2019 và Kết luận xác minh số: 08/KLXM ngày 22/4/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ; lời khai của anh T1, anh P, anh V, anh H, anh L, anh T3 và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã xác định được như sau:

Ngày 14/02/2019, tại cổng trường Trung học phổ thông M, huyện T, tỉnh Phú Thọ anh Nguyễn Duy T1 đã bị anh P, anh V, anh H, anh L, anh T3 dùng chân, tay, áo, thắt lưng và mảnh cây Bương đánh vào người. Hậu quả làm anh T1 bị thương phải đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện Th. Anh T1 đã có đơn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T giải quyết và đề nghị giám định tổn hại sức khỏe. Tại Bản kết luận Giám định pháp y về thương tích số: 35/TgT/2019, ngày 22/3/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Phú Thọ đã xác định "*Tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe của cháu Nguyễn Duy T1 là: 00% (không phần trăm*)". Vì vậy, Cơ quan cảnh sát

điều tra Công an huyện T đã quyết định không khởi tố vụ án và chuyển hồ sơ đến Ban Công an xã Minh Đài để giải quyết theo thẩm quyền.

Hành vi của anh P, anh V, anh H, anh L, anh T3 đã dùng chân, tay, áo, thắt lưng và mảnh cây Bương đánh anh T1 là hành vi trái pháp luật, đã xâm phạm đến sức khỏe của anh T1, làm cho anh T1 đau đầu, chóng mặt, nôn phải đi điều trị tại cơ sở y tế. Anh T1 đã cung cấp cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh anh bị thiệt hại do các Bị đơn xâm phạm đến sức khỏe của anh nên các Bị đơn phải có trách nhiệm bồi thường cho anh T1 là phù hợp.

Quá trình giải quyết vụ án, anh P, anh H, anh L, anh T3 đồng ý liên đới bồi thường theo yêu cầu của Nguyên đơn với tổng số tiền 25.000.000đ; chia theo phần cho 05 người, mỗi Bị đơn bồi thường cho anh T1 5.000.000đ. Tuy nhiên, anh V không đồng ý bồi thường cho anh T1 vì cho rằng anh T1 không bị tổn hại phần trăm sức khỏe nào và anh chỉ đấm anh T1 có một cái; anh V cũng không liên đới với các Bị đơn khác bồi thường cho anh T1. Xét thấy, tại Biên bản lấy lời khai ngày 27/02/2019 và ngày 09/4/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T thì anh V đã thừa nhận đã đấm anh T1 2-3 cái vào đầu và cầm một mảnh cây Bương đánh anh T1 1 – 2 cái vào người; lời khai tại Tòa án, anh V cũng thừa nhận đấm anh T1 một cái. Mặc dù, anh T1 không bị thiệt hại % sức khỏe nhưng thực tế sau khi bị các Bị đơn đánh đã phải đi điều trị và khám bệnh và phải mất chi phí.

Tại phiên tòa, anh T1 vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với các Bị đơn, do các Bị đơn đều vắng mặt nên không thỏa thuận được về trách nhiệm bồi thường và nghĩa vụ liên đới bồi thường cho Nguyên đơn. Xong, việc anh Nguyễn Duy T1 khởi kiện yêu cầu anh P, anh V, anh H, anh L, anh T3 phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe là có căn cứ, cần chấp nhận theo quy định tại Điều 584 của Bộ luật dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh T1 yêu cầu các Bị đơn phải bồi thường cho anh tổng số tiền là 25.000.000 đ theo các tài liệu, chứng cứ anh đã cung cấp cho Tòa án gồm: thiệt hại về chi phí cứu chữa; thu nhập thực tế bị mất 01 người chăm sóc; tiền bồi thường tổn thất về tinh thần. Xem xét, đánh giá các tài liệu, chứng cứ mà anh T1 cung cấp, theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật dân sự thì được chấp nhận các yêu cầu có tài liệu, chứng cứ chứng minh và phù hợp như sau:

- Chi phí khám, chữa bệnh:

+ Điều trị tại Trung tâm y tế huyện Th từ ngày 15/02 đến ngày 20/02/2019 = 06

ngày, gồm các chi phí có hóa đơn kèm theo:

Tiền viện phí Hóa đơn ngày 21/2/2019 = 1.969.813 đ.

Hóa đơn khám bệnh ngày 15/02/2019 = 571.000đ.

Tiền thuốc Phiếu xuất kho ngày 15/02/2019 = 232.000đ;

Tiền thuốc Phiếu xuất kho ngày 18/2/2019 = 348.000đ.

Tổng số tiền là: 3.120.813 đ.

+ Khám bệnh tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức ngày 19/02/2019 tổng số tiền: 10.423.200 đ gồm: Hóa đơn khám bệnh = 787.000 đ và Tiền thuốc có phiếu thu = 9.636.200 đ;

+ Khám bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ ngày 16/02/2019: Tiền khám bệnh có hóa đơn = 924. 000 đ.

Tổng cộng chi phí khám chữa bệnh có hóa đơn, chứng từ được chấp nhận là: 14.468.000đ.

- **Tiền thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút**: Do Anh T1 đang là học sinh chưa có thu nhập nên không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

- T**hu nhập bị mất của một người chăm sóc:** Anh T1 phải điều trị ở Trung tâm y tế huyện Th từ ngày 15/02 đến ngày 20/02/2019 là 06 ngày, anh có biểu hiện đau đầu, chóng mặt, nôn nên cần có 01 người chăm sóc tại cơ sở y tế là phù hợp. Người chăm sóc của anh T1 là tiểu thương, thu nhập trung bình 300.000đ/ 1 ngày nên số tiền thu nhập bị mất là (300.000 đ x 6 ngày) = 1.800.000 đ là phù hợp.

- **Về tiền thuê xe:** Anh T1 yêu cầu các Bị đơn phải bồi thường tiền thuê xe ô tô đi bệnh viện Th = 300.000 đ, đi Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ = 1.432.000 đ, đi bệnh viện Việt Đức = 1.700.000 đ, đón anh T1 về nhà = 300.000 đ. Tổng cộng là 3.732.000 đ.

Xét thấy, theo quy định của pháp luật thì, chi phí hợp lý cho việc cứu chữa của người bị thiệt hại được chấp nhận là tiền thuê xe đi cấp cứu tại cơ sở y tế. Do sau khi bị các Bị đơn đánh, anh T1 bị đau đầu, chóng mặt, nôn nên gia đình đã thuê xe ô tô đưa anh đi Trung tâm y tế huyện Th điều trị số tiền 300.000đ, nên yêu cầu này được chấp nhận. Còn lại 01 lần đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ, 01 lần đi khám tại Bệnh viện Việt Đức là thực tế các lần anh T1 đã đi khám, không phải đi cấp cứu nên chỉ chấp nhận cho anh T1 và 01 người chăm sóc tiền đi lại bằng phương tiện giao thông công cộng.

Cụ thể là: Từ xã V huyện T đi Bệnh viện tỉnh Phú Thọ 100.000đ/1 lượt đi về x 2

người = 200.000đ; từ xã V đi Bệnh viện Việt Đức 200.000đ/1 lượt đi về x 2 người = 400.000đ; từ Trung tâm y tế huyện Th về xã V là 50.000đ/1 lượt về x 2 người = 100.000đ. Tổng cộng tiền xe đi cấp cứu và tiền đi khám chữa bệnh được chấp nhận là: 1.000.000đ.

Như vậy, những thiệt hại về sức khỏe của anh T1 được chấp nhận phù hợp với các tài liệu, chứng cứ anh cung cấp tổng cộng là: 17.268.000đ.

Ngoài ra anh T1 yêu cầu các Bị đơn bồi thường tổn thất về tinh thần cho anh với số tiền là 5.000.000đ. Thấy rằng, theo kết quả giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh T1 là 0%, xong việc anh T1 bị các Bị đơn đánh tại cổng trường đã gây ảnh hưởng nhất định đến tinh thần của anh T1, anh T1 cũng phải có nhiều thời gian để ổn định sức khỏe. Do đó, cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh T1, buộc các Bị đơn bồi thường tổn thất về tinh thần cho anh 01 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là 1.490.000đ là phù hợp.

Tổng cộng các khoản anh T1 yêu cầu các Bị đơn bồi thường thiệt hại về sức khỏe được chấp nhận là 18.758.000đ.

Cần bác một phần yêu cầu của Nguyên đơn đối với các yêu cầu không được chấp nhận là: Tiền thuê xe ô tô là 2.732.000đ và tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là 3.510.000đ như đã nhận định ở trên là phù hợp.

Do các Bị đơn cùng đánh anh T1, anh T1 không xác định được ai đã gây thương tích nào; bản thân các Bị đơn cũng không xác định được cụ thể đã gây thương tích gì cho anh T1 nên không xác định được mức độ lỗi của từng Bị đơn. Vì vậy, cần buộc các Bị đơn phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho anh T1 tổng số tiền 18.758.000 đồng. Chia theo phần bằng nhau cho 05 Bị đơn, thì mỗi Bị đơn phải có trách nhiệm bồi thường cho anh T1 số tiền là 3.751.600 đồng. Do anh T3 đã bồi thường cho anh T1 1.000.000đ nên còn phải bồi thường tiếp số tiền 2.751.600 đồng; anh L bồi thường cho anh T1 1.500.000đ nên còn phải bồi thường tiếp số tiền 2.251.600 đồng, anh H bồi thường cho anh T1 3.000.000đ nên còn phải bồi thường tiếp số tiền 751.600đ. Còn anh P và anh V chưa bồi thường cho anh T1 khoản tiền nào nên phải bồi thường số tiền 3.751.600 đồng, là phù hợp.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do một phần yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận, nên các Bị đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận; Nguyên đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận. Do anh T1 yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe nên được miễn nộp tiền án phí.

[4]. Về nghĩa vụ thi hành án: Cùng với khoản tiền mà các Bị đơn phải thanh toán cho anh T1, khoản tiền án phí thì các Bị đơn còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án. Mức lãi suất được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 288, Điều 357, Khoản 1 Điều 584, Khoản 1 Điều 586, Điều 587 và Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 và danh mục được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại về sức khỏe của anh Nguyễn Duy T1 đối với anh Hà Văn V, Hà Văn T3, Phùng Văn H, Hoàng Đức L, Hà Quốc P.

2. Buộc anh Hà Văn V, Hà Văn T3, Phùng Văn H, Hoàng Đức L, Hà Quốc P phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Nguyễn Duy T1 tổng số tiền **18.758.000đ** (mười tám triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn đồng) gồm các thiệt hại:

- Chi phí khám, chữa bệnh tại Trung tâm y tế huyện Th, Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ, Bệnh viện Việt Đức tổng số tiền là: 14.468.000đ.

- Thu nhập thực tế bị mất của 01 người chăm sóc anh T1 là: 300.000 đ x 6 ngày = 1.800.000 đ.

- Thuê xe đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Th và chi phí đi khám tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ và Bệnh viện Việt Đức với tổng số tiền là: 1.000.000đ.

- Bồi thường tổn thất về tinh thần cho anh T1 là 01 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định là: 1.490.000đ.

3. Chia theo phần, cụ thể anh Hà Văn V, Hà Văn T3, Phùng Văn H, Hoàng Đức L, Hà Quốc P mỗi người phải có trách nhiệm bồi thường cho anh T1 số tiền là: 3.751.600đ (ba triệu bảy trăm năm mươi mốt nghìn sáu trăm đồng).

Xác nhận, anh T3 đã bồi thường cho anh T1 1.000.000đ, anh L đã bồi thường cho anh T1 1.500.000đ, anh H đã bồi thường cho anh T1 3.000.000đ. Nay, anh T3phải bồi thường tiếp cho anh T1 số tiền 2.751.600 đồng, anh L phải bồi thường tiếp cho anh T1 số tiền 2.251.600 đồng, anh H phải bồi thường tiếp cho anh T1 số tiền 751.600đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và anh T1 có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh P, anh V, anh H, anh T3, anh L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Bác yêu cầu của anh T1 đối với anh P, anh V, anh T3, anh H, anh L về chi phí thuê xe ô tô đi điều trị, khám bệnh số tiền 2.732.000 đ và yêu cầu khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần số tiền là 3.510.000đ.

5. Về án phí: Anh Hà Văn V, Hà Văn T3, Phùng Văn H, Hoàng Đức L, Hà Quốc P mỗi người phải nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Duy T1 được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu không được chấp nhận.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử Phúc thẩm.

7. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện T;*
- *VKSND tỉnh Phú Thọ;*
- *THADS huyện T;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Mai